

Số: 73/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Số căn cước công dân: 019077008785, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

Bị đơn: chị **Ma Thị P**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Số căn cước công dân: 019184010534, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Ma Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** ông Nguyễn Văn H và bà Ma Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** ông Nguyễn Văn H và bà Ma Thị P có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 11/11/2005 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 22/10/2003. Hai con chung đã thành niên, khỏe mạnh và phát triển bình thường.

* **Về tài sản chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về vay nợ chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001524 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. H1 lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND khu vực 4 - Thái Nguyên; (02b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã Định Hóa (Nơi đăng ký kết hôn) (1b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lan Anh